

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKC**T phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: <b>Công ty Điện lực Hải Phòng - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.</b>  Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.  Tài khoản: 320.721.6868  Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hải Phòng.  Mã số thuế: 0100100417-069  Điện thoại: 02253515390</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án: TBA 110kV Đồng Niên, phường Việt Hòa, TP Hải Phòng.</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);</li> <li>2. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;</li> <li>5. Điều kiện chung của hợp đồng;</li> <li>6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);</li> <li>7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);</li> <li>8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</li> </ol>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Đại diện Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: Công ty Điện lực Hải Phòng - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.  Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.  Điện thoại: 02253515390.</p>

<b>E-ĐKC 5.2</b>	<p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% giá hợp đồng.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp:</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Toà án nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng;</p> <p>- Quyết định của Toà án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.</p>
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa;</p> <p>+ Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, Nhà thầu lập, trình tiến độ thực hiện hợp đồng chi tiết để làm căn cứ quản lý thực hiện hợp đồng. Tiến độ thực hiện hợp đồng phải bao gồm các mốc chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đối với MBA 110kV:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nộp các bản vẽ kích thước chính, các bản vẽ liên quan đến phần xây dựng và phục vụ lắp đặt;</li> <li>▪ Quá trình gia công chế tạo lõi từ, cuộn dây và vỏ thùng;</li> <li>▪ Tiếp nhận các vật tư thiết bị phụ trợ khác;</li> <li>▪ Đóng vỏ thùng, hút chân không và sấy;</li> <li>▪ Nộp tài liệu kỹ thuật, CO/CQ của các vật tư, thiết bị phụ trợ;</li> <li>▪ Nộp danh mục thiết bị thí nghiệm kèm các chứng chỉ kiểm chuẩn và kế hoạch thử nghiệm xuất xưởng;</li> </ul> </li> </ul>

- Thời gian thực hiện từng loại thí nghiệm xuất xưởng;
- Bắt đầu chuyển hàng;
- Nộp các tài liệu vận đơn (chỉ đối với các nhà thầu nước ngoài);
- Thời điểm vận chuyển đến công trường: được quy định cụ thể dưới đây

Bên B sẽ thông báo cho Bên A ngày giao hàng của mỗi chuyến tại Địa điểm giao hàng của Bên A không muộn hơn 10 ngày trước ngày giao hàng và gửi 01 bộ tài liệu sau đây cho Bên A:

- Bảng kê của Bên B trong đó mô tả, quy cách, số lượng, đơn giá, thuế GTGT và tổng giá: 01 bản gốc và 03 bản sao của Bên B;
- Chứng nhận xuất xứ hàng hóa do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất xứ ban hành (đối với VTTB nhập khẩu):..... bản sao y công chứng;
- Biên bản thử nghiệm xuất xưởng được ban hành bởi Nhà sản xuất: 01 bản gốc, 03 bản sao y của Bên B;
- Thông báo giao hàng: 04 bản gốc của của Bên B;
- Bản vẽ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng của Nhà sản xuất: 01 gốc, 03 bản sao y của Bên B;
- Chứng chỉ bảo hành của Nhà sản xuất: 01 bản gốc, 03 bản sao y của của Bên B;
- Chứng chỉ số lượng, chất lượng của Nhà sản xuất: 01 bản gốc, 03 bản sao y của Bên B;
- Hồ sơ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của vật tư đưa vào sản xuất máy biến áp: 01 bản công chứng, 03 bản sao y của Bên B (Có bảng chi tiết kèm theo);

#### **Tài liệu kỹ thuật**

Tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, bản vẽ thể hiện kích thước, trọng lượng, cụ thể:

- Trong quá trình thiết kế, Bên B phải nộp cho Bên A các bản vẽ, các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa để Bên A xem xét.

- Bên B phải cung cấp cho Bên A các tài liệu kỹ thuật đáp ứng phần việc thiết kế thi công của Bên A và thiết kế sản xuất của nhà sản xuất trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không quá 10 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng Bên B phải nộp 03 bản sao hồ sơ, các bản vẽ và tài liệu liên quan đến công việc thiết kế cho Bên A, trong đó ghi rõ “Bản vẽ để xem xét”</li> <li>- Không quá 5 ngày sau khi nhận được các bản vẽ và tài liệu kỹ thuật liên quan nói trên, Bên A sẽ gửi lại Nhà thầu 01 bản sao trong đó ghi rõ những sửa đổi của Bên A (nếu có)</li> <li>- Hồ sơ và các bản vẽ được gửi lại Bên B có ghi rõ “Gửi lại để hiệu chỉnh” sẽ được Bên B hiệu chỉnh và gửi cho Bên A để xem xét thêm. Nếu Bên A chấp nhận các sửa đổi trong bản vẽ “Gửi lại để hiệu chỉnh”, họ có thể tiếp tục sản xuất các hàng hóa đó.</li> <li>- Trong vòng 01 tuần kể từ khi nộp hồ sơ và bản vẽ mà Bên B không nhận được trả lời của Bên A, bản vẽ đó coi như đã được Bên A chấp thuận.</li> <li>- Việc xem xét các hồ sơ, bản vẽ của Bên A không làm giảm trách nhiệm hợp đồng của Bên B, đặc biệt là về chất lượng và tiến độ giao hàng.</li> <li>- Trước khi giao hàng lên phương tiện vận chuyển, Bên B sẽ nộp cho Bên A 06 bản sao các tài liệu Chỉ dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 05 bản sao sẽ được gửi trực tiếp hoặc bằng đường chuyển phát nhanh 01 tháng trước ngày giao hàng.</li> <li>+ 01 bản sao sẽ được gửi cùng với hàng hóa, được đóng gói sao cho đáp ứng yêu cầu vận tải.</li> </ul> </li> </ul> <p>Bên A phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi hàng hóa đến nơi, nếu không Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>

<b>E-ĐKC 13.1</b>	<p>Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng trước thuế sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, khi Chủ đầu tư nhận được các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công văn đề nghị thanh toán: 05 bản gốc</li> <li>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 gốc và 05 bản sao y của ngân hàng phát hành</li> <li>+ Bảo lãnh trả trước có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành.</li> </ul> <p><u>Bảo lãnh tạm ứng</u> phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh sẽ được thực hiện tạm ứng tương ứng với tỷ lệ do thành viên đảm nhận trong liên danh và đảm bảo có đầy đủ các chứng từ kể trên.</p> <p><u>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng</u>: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p><u>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng</u>: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền</p>
-------------------	---

	<p>tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>+ Số tiền tạm ứng sẽ được bên giao thầu thu hồi hết khi giá trị nghiệm thu đạt 80% giá trị hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>Việc thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng sẽ được thực hiện theo các điều khoản và phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).</li> <li>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.</li> <li>- <b>Thanh toán khi hoàn thành:</b> 90% giá trị hàng hóa, dịch vụ được nghiệm thu (trước thuế) (Bao gồm thu hồi cả tạm ứng) sẽ được thanh toán trong vòng 60 ngày và 100% thuế VAT sẽ được thanh toán trong vòng 180 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành các hạng mục công việc của hợp đồng và xuất trình các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thư yêu cầu thanh toán: 05 bản gốc</li> <li>+ Hóa đơn VAT hợp lệ: 01 bản chuyển đổi và 03 bản sao.</li> <li>+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo PL03a Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: 06 bản gốc</li> <li>+ Chứng chỉ chất lượng, số lượng của Nhà sản xuất (C/Q): 04 bản sao chứng thực (đối với hàng hóa nhập khẩu); 01 gốc và 03 bản sao y của nhà thầu (đối với hàng hóa trong nước).</li> <li>+ Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất cấp (C/O): 04 bản sao y chứng thực (đối với hàng được cung cấp từ nước ngoài).</li> <li>+ Vận đơn (đối với hàng được cung cấp từ nước ngoài): 04 bản sao y của nhà nhập khẩu.</li> <li>+ Biên bản mở kiểm, nghiệm thu vật tư thiết bị tại chân công trình có ký và đóng dấu xác nhận chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, số lượng, chất lượng, tình trạng vật tư thiết bị theo quy định của Hợp đồng: 06 bản gốc;</li> <li>+ Biên bản bàn giao và phiếu nhập kho VTTB thu hồi có đóng dấu xác nhận của bên nhận VTTB thu hồi (nếu có)</li> <li>+ Chứng nhận bảo hiểm hàng hóa trong quá trình vận chuyển VTTB: 01 gốc và 05 bản sao.</li> </ul> </li> </ul>

- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có đại diện Bên A và đại diện bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng) hạng mục lắp đặt VTTB: 06 bản gốc;
- + Nhật ký thi công công việc, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu công việc phần lắp đặt VTTB: 06 bộ gốc;
- + Nhật ký thi công: 01 gốc + 05 sao.

+ Các hồ sơ khác theo ĐKC 10 – Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

**- Thanh toán 10% giá trị còn lại trước thuế được thanh toán như sau :**

\* **5%** giá trị còn lại được thanh toán trong vòng 3 tháng sau khi nhà thầu hoàn thành công việc của hợp đồng, hồ sơ quyết toán được hai bên chấp nhận và bên B cung cấp đủ các chứng cứ chứng từ sau :

- + Thư yêu cầu thanh toán: 06 bản gốc;
- + Hóa đơn VAT hợp lệ: 01 bản chuyển đổi và 06 bản sao;
- + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo PL03a Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021: 06 bản gốc;
- + Chứng chỉ chấp nhận hàng hóa do Chủ đầu tư phát hành: 06 bản gốc;
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành có xác nhận đại diện Bên A và đại diện bên B (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng) hạng mục lắp đặt VTTB: 06 bản gốc;
- + Nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu công việc phần lắp đặt VTTB: 02 bản gốc
- + Bảo lãnh bảo hành với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng: 01 bản gốc và 03 bản sao y của ngân hàng phát hành.

Chứng chỉ chấp nhận hàng hóa sẽ được Chủ đầu tư ban hành trong vòng 30 ngày sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, trừ nghĩa vụ bảo hành và nhà thầu nộp Bản gốc Bảo lãnh bảo hành.

\* **5% giá trị còn lại** được thanh toán khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và hai bên thanh lý hợp đồng.

- + Thời hạn Bên nhận thầu giao nộp hồ sơ quyết toán Hợp đồng không được quá 01 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc cần thực hiện theo Hợp đồng, bao gồm cả công việc phát sinh (nếu có). Trong trường hợp Nhà

	<p>thầu chậm trễ trong việc lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trình Chủ đầu tư thẩm tra, thẩm định phê duyệt thì Chủ đầu tư có quyền xem xét xử phạt nhà thầu, tùy theo tính chất của công trình cũng như mức độ vi phạm thời gian chậm nộp hồ sơ quyết toán của nhà thầu Chủ đầu tư sẽ đưa ra mức phạt cụ thể. Nhưng tổng số tiền phạt do chậm nộp hồ sơ quyết toán không quá 5% giá trị của Hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: <b>Không</b>
<b>E-ĐKC 18.2</b>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng:</p> <p>Bên B chịu mọi chi phí liên quan đến việc đóng gói hàng hoá theo đúng yêu cầu.</p> <p>Hàng hoá sẽ được đóng gói theo Tiêu chuẩn đóng gói hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; Tất cả các kiện hàng có trọng lượng từ 3 tấn trở lên hoặc có kích thước từ 1 m<sup>3</sup> trở lên phải được đánh dấu trọng tâm bằng ký hiệu "0" hoặc "TT";</p> <p>Hàng hoá phải được đóng gói bằng các phương pháp bảo vệ và chống ăn mòn để bảo đảm không bị hư hỏng hay ăn mòn dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới phù hợp với hướng dẫn bảo quản của Bên B cũng như đảm bảo cho hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và bốc dỡ hàng hoá;</p> <p>Bên B sẽ phải đóng gói hàng hoá đúng yêu cầu để tránh hư hỏng trong quá trình hàng hoá chuyên chở tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng.</p> <p>Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyên tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời.</p> <p>Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyên tải ở mọi điểm trong khi chuyên tải;</p> <p>Việc đóng gói, đánh dấu và trình bày bên trong và bên ngoài kiện hàng phải tuân thủ chặt chẽ những yêu cầu cụ thể đã được quy định trong hợp đồng và theo bất cứ hướng dẫn nào mà nhà chế tạo đã đưa ra.</p>
<b>E-ĐKC 19</b>	<p>Nội dung bảo hiểm: Bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hoá và bảo hiểm vận chuyển đến địa điểm giao hàng theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p>

<b>E-ĐKC 20.1</b>	<p>- Địa điểm giao hàng: Hàng hoá sẽ được nghiệm thu bàn giao tại chân công trình: TBA 110kV Đồng Niên, phường Việt Hòa, TP Hải Phòng.</p> <p>- Nhà thầu phải tự chịu mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm giao hàng cũng như việc bốc dỡ hàng hóa theo yêu cầu của chủ đầu tư.</p> <p>- Khi tiến hành giao hàng tại kho của bên A, bên B phải bố trí cán bộ kỹ thuật có sự am hiểu về hàng hóa được bàn giao, bố trí đủ nhân sự cũng như các dụng cụ cần thiết phục vụ cho việc tháo hạ, mở kiện kiểm tra hàng hóa trong quá trình bàn giao và phối hợp với đơn vị thí nghiệm của chủ đầu tư.</p> <p>- Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng nếu đơn vị cấp hàng không có các đại diện giao hàng có đủ trình độ kỹ thuật và am hiểu hàng hóa để đảm bảo quá trình giao hàng, nghiệm thu bàn giao được thuận lợi. Nhà thầu sẽ phải chịu toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan do ảnh hưởng từ việc giao hàng kể trên.</p>
<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: _____ [mô tả cụ thể các dịch vụ].
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Mục V.5. Kiểm tra và thử nghiệm – Chương V – E-HSMT</p> <p>(a) Trong vòng 5 ngày kể từ ngày ký hợp đồng, bên B trình Bên A quy trình đảm bảo chất lượng/ Quy trình kiểm tra chất lượng của nhà chế tạo (quy trình QA/QC).</p> <p>(b) Quản lý chất lượng thực hiện hợp đồng Căn cứ tiến độ thực hiện Hợp đồng chi tiết tại Điều 10, Bên B phải có trách nhiệm cung cấp cho Bên A các tài liệu, mẫu vật tư khi có yêu cầu theo từng công đoạn của từng giai đoạn sau:</p> <p>- Giai đoạn chế tạo lõi từ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>♣ Danh mục các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng thép từ để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng thép từ được dùng để chế tạo MBA;</li> <li>♣ Các tài liệu vận đơn mua thép từ phục vụ sản xuất MBA của hợp đồng đã ký;</li> <li>♣ Một bản mẫu thép từ cho Chủ đầu tư để kiểm tra đối chiếu. Bản mẫu thép từ này do nhà thầu cắt ra trong cuộn thép dùng để chế tạo lõi thép từ của MBA trước sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư tại xưởng sản xuất MBA của nhà thầu;</li> <li>♣ Báo cáo kiểm tra kích thước lõi từ sau khi hoàn thành của bộ phận kiểm soát chất lượng bên B.</li> </ul>

	<p>- Giai đoạn chế tạo cuộn dây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>♣ Danh mục các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng dây đồng cùng giấy chứng nhận kiểm định để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng dây đồng được dùng để chế tạo MBA;</li> <li>♣ Các tài liệu vận đơn mua dây đồng phục vụ sản xuất MBA của hợp đồng đã ký;</li> <li>♣ Một bản mẫu dây đồng cho Chủ đầu tư để kiểm tra đối chiếu. Bản mẫu dây đồng này do nhà thầu cắt ra trong cuộn dây dùng để chế tạo cuộn dây của MBA trước sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư tại xưởng sản xuất MBA của nhà thầu;</li> <li>♣ Báo cáo kiểm tra kích thước cuộn dây sau khi hoàn thành của bộ phận kiểm soát chất lượng bên B;</li> </ul> <p>- Đối với vật liệu cách điện (giấy cách điện) trước khi chế tạo cuộn dây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>♣ Các tài liệu vận đơn mua vật liệu cách điện (giấy cách điện) phục vụ sản xuất MBA của hợp đồng đã ký, cùng các chứng chỉ về chất lượng vật liệu cách điện, như độ dày, điện áp cách điện, tổn thất điện môi của nhà cung cấp;</li> <li>♣ Danh mục các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu cách điện cùng giấy chứng nhận kiểm định để phục vụ công tác kiểm tra chất lượng vật liệu cách điện được dùng để chế tạo MBA;</li> <li>♣ Một bản mẫu vật liệu cách điện cho Chủ đầu tư để kiểm tra đối chiếu. Bản mẫu vật liệu cách điện này do nhà thầu cắt ra trong lô giấy cách điện dùng để chế tạo cuộn dây của MBA trước sự chứng kiến của đại diện Chủ đầu tư tại xưởng sản xuất MBA của nhà thầu;</li> </ul> <p>- Đối với các vật tư, thiết bị và phụ kiện khác trước khi đưa vào lắp đặt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>♣ Cung cấp đầy đủ các tài liệu vận đơn mua các vật tư, thiết bị và phụ kiện khác dùng để sản xuất MBA của hợp đồng đã ký, cùng các chứng chỉ CO/CQ của nhà cung cấp.</li> <li>♣ Trên cơ sở các tài liệu, mẫu vật tư bên B cung cấp nêu trên, Bên A sẽ tiến hành kiểm tra các tài liệu vận đơn và chứng chỉ kỹ thuật của vật tư, thiết bị và phụ kiện để đảm bảo sự tuân thủ của Bên B theo các cam kết trong hợp đồng đã ký.</li> </ul> <p>- Quy định về thời gian chứng kiến lấy mẫu: Nhà thầu thông báo bằng văn bản cho đại diện Chủ đầu tư trước thời điểm lấy</p>
--	--

mẫu 03 ngày. Nếu đại diện Chủ đầu tư không đến chứng kiến, nhà thầu vẫn tiếp tục sản xuất như kế hoạch, nhà thầu tự lấy mẫu, bảo quản mẫu và bàn giao lại cho đại diện Chủ đầu tư khi giám sát quá trình gia công chế tạo.

(c) Giám sát quá trình gia công chế tạo

- ♣ Căn cứ vào tiến độ gia công chế tạo của Bên B, Bên A thành lập Tổ giám sát. Tổ giám sát sẽ giám sát việc gia công chế tạo tại nhà máy sản xuất nhằm tuân thủ các quy trình QA/QC đã cung cấp; thực hiện lấy mẫu thép từ, dây đồng và vật liệu cách điện (giấy cách điện); giám sát việc thử nghiệm các mẫu trên thiết bị thử nghiệm của Nhà sản xuất. Đồng thời, đem các mẫu thử thử nghiệm kiểm tra tại một đơn vị độc lập để lấy kết quả đối chứng;

- ♣ Số lần giám sát: Một lần giám sát trực tiếp tại nhà máy sản xuất;
- ♣ Thời điểm thực hiện giám sát: Trong giai đoạn quấn dây và gia công mạch từ, trường hợp thời điểm quấn dây và gia công mạch từ có sai khác so với tiến độ chi tiết đã được thống nhất Bên B phải thông báo cụ thể để Bên A được biết.

- ♣ Trong trường hợp bên B không tuân thủ các quy trình QA/QC và/hoặc kết quả thí nghiệm đối chứng phát hiện các nội dung không tuân thủ của Bên B theo Hợp đồng đã ký, Bên A có quyền từ chối nhận hàng, hoặc yêu cầu dừng, chế tạo lại thay thế, sửa chữa khắc phục.

(d) Chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng: Bên mua hàng thực hiện tổ chức chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng phải đầy đủ thành phần và đảm bảo năng lực.

- Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa tại xưởng trước khi giao hàng như quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Chậm nhất là 3 tuần trước khi tiến hành thử nghiệm xuất xưởng, Bên B phải nộp các tài liệu sau đây cho Bên A để kiểm tra và thỏa thuận:

- ♣ Hồ sơ tài liệu kỹ thuật và CO/CQ của các vật tư, thiết bị, phụ kiện chính (Sứ, quạt, đồng hồ, bộ OLTC, rơ le) cấu thành của MBA;

- ♣ Danh mục các thiết bị thí nghiệm dùng để thực hiện các thí nghiệm xuất xưởng, kèm theo các chứng chỉ kiểm chuẩn còn hiệu lực của tất cả các thiết bị thí nghiệm;

- ♣ Tên và hồ sơ lý lịch của chuyên gia/ các chuyên gia thực hiện thí nghiệm xuất xưởng;

- ♣ Sơ đồ thí nghiệm;
- ♣ Biểu kế hoạch thực hiện các thử nghiệm;
- ♣ Các công thức, biểu đồ quy đổi kết quả thử nghiệm về điều kiện chuẩn (nếu có);
- ♣ Mẫu biên bản kết quả thử nghiệm; Bên A sẽ kiểm tra tính đáp ứng và hợp lệ của các hồ sơ nêu trên và có văn bản thỏa thuận chính thức về việc thử nghiệm.

- Việc thử nghiệm xuất xưởng sẽ được tiến hành theo yêu cầu của Bên A và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật của hợp đồng. Kết quả chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng chỉ nhằm mục đích xác nhận hàng hóa đã được sản xuất hoàn thành, thỏa mãn yêu cầu và sẵn sàng để giao cho Bên A, mà không làm giảm trừ nghĩa vụ bảo hành cũng như trách nhiệm của Bên B đối với hàng hóa trong quá trình bàn giao và đưa vào sử dụng sau đó theo quy định của Hợp đồng.

*Các hạng mục thử nghiệm xuất xưởng đối MBA 110kV quy định theo các tiêu chuẩn hiện hành và được liệt kê dưới đây:*

1. *Thí nghiệm điện trở cách điện giữa các cuộn dây và vỏ.*
2. *Đo điện trở một chiều các cuộn dây ở tất cả các nấc phân áp.*
3. *Thí nghiệm tỷ số biến áp, tổ đấu dây và kiểm tra độ lệch pha ở tất cả các nấc phân áp.*
4. *Đo tổng trở ngắn mạch và tổn thất ngắn mạch.*
5. *Đo các tổn thất không tải và dòng điện không tải.*
6. *Đo điện dung, tổn hao điện môi giữa các cuộn dây với vỏ và giữa các cuộn dây.*
7. *Thí nghiệm điện áp xoay chiều tăng cao tần số công nghiệp 50Hz.*
8. *Thí nghiệm điện áp chịu đựng xung sét 1,2/50 $\mu$ s*
9. *Thí nghiệm đo phóng điện cục bộ.*
10. *Đo tổng trở thứ tự không.*
11. *Thí nghiệm bộ điều áp dưới tải (OLTC) (chụp sóng, kiểm tra đồ thị vòng...).*
12. *Thí nghiệm cách điện vòng dây bằng điện áp cảm ứng tần số 100Hz.*
13. *Thí nghiệm dầu cách điện (trước và sau khi thí nghiệm các hạng mục cao áp).*

14. Kiểm tra độ kín của MBA.

15. Xác định công suất tiêu thụ các động cơ điện.

16. Thí nghiệm tỉ số, cực tính và đặc tuyến từ hóa các biến dòng chân sứ.

17. Thử nghiệm phân tích đáp ứng tần số quét (SFRA) theo IEC 60076-18.

18. Thí nghiệm các phụ kiện bao gồm: các loại sứ đầu vào, đồng hồ đo nhiệt độ dầu, đồng hồ đo nhiệt độ cuộn dây, role gas của MBA, role áp suất, đồng hồ chỉ thị mức dầu, role áp lực, role dòng dầu bảo vệ OLTC, tủ điều khiển và kiểm soát từ xa MBA.

(e) Kiểm tra giao nhận hàng:

- Trong quá trình nghiệm thu, nếu kết quả thử nghiệm hàng hóa được cung cấp không đáp ứng yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục hàng hóa và Nhà thầu phải thay thế miễn phí các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện miễn phí các thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn. Trong trường hợp sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp, thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 08 tuần sau khi nhận được thông báo từ Chủ đầu tư trên cơ sở địa điểm giao hàng, bao gồm thuế nhập khẩu, phí bốc dỡ chậm, phí kiểm tra và thử nghiệm và các chi phí liên quan cho việc thay thế, đổi hàng, chi phí do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của nhà cung cấp và chi phí do Nhà thầu chịu trên cơ sở giá giao tại chân công trình.

- Hàng hóa được cung cấp trong nước Việt Nam sẽ được kiểm tra bởi Công ty giám định độc lập. Số lượng hàng mẫu và kích cỡ hàng mẫu phải theo quy định của Công ty giám định độc lập; mẫu để kiểm tra sẽ được thực hiện tại kho trước sự chứng kiến của Chủ đầu tư và Nhà thầu. Tất cả các chi phí liên quan tới việc kiểm tra trên sẽ do Nhà thầu chịu.

- Kết luận kiểm tra của Công ty giám định độc lập sẽ dựa trên những đặc tính kỹ thuật được đảm bảo bởi Nhà thầu. Nếu kết quả thử nghiệm là không đáp ứng, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục/lô hàng hóa, và Nhà thầu phải thay thế toàn bộ các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện sự thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn và chi phí do Nhà thầu chịu.

(f) Thí nghiệm nghiệm thu và Kiểm tra hoàn thành tại công trường - Trường hợp có sự sai khác giữa các kết quả thí nghiệm

xuất xưởng và kết quả thí nghiệm tại công trường, kết quả của thí nghiệm nghiệm thu tại công trường được ưu tiên cao hơn so với thí nghiệm nghiệm thu xuất xưởng.

- Sau khi hàng đến công trình, hàng hóa sẽ được kiểm tra bởi một Công ty giám định độc lập về số lượng, chất lượng và tình trạng các kiện hàng, nếu Chủ đầu tư yêu cầu. Báo cáo của Công ty giám định độc lập sẽ được sử dụng cho mục đích đòi bồi thường, nếu có, đối với công ty Bảo hiểm, công ty vận chuyển, và/hoặc Nhà thầu. Tất cả các chi phí liên quan tới việc kiểm tra trên sẽ do Chủ đầu tư chịu trừ khi là lỗi của Nhà thầu.

- Trường hợp kết quả thí nghiệm nghiệm thu tại công trường không đáp ứng theo Hợp đồng đã cam kết thì Bên A có quyền từ chối nghiệm thu toàn bộ lô hàng, Bên B phải tiến hành các biện pháp để thay thế, sửa chữa khắc phục hàng hóa và mời Bên A nghiệm thu lại. Không chấp nhận các MBA có kết quả thí nghiệm tổn thất vượt ngưỡng đã cam kết mặc dù vẫn nằm trong phạm vi sai số cho phép theo các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.

- Trường hợp cần thiết, Bên A có thể yêu cầu nhà sản xuất tham gia thí nghiệm hiệu chỉnh, nghiệm thu đóng điện, như: đo điện trở cuộn dây, điện trở một chiều, tổ đấu dây, thử không tải, tỉ số biến, tổn hao tangô, thử nghiệm đáp ứng tần số quyetis (SFRA)... để so sánh với tình trạng ban đầu của máy sau quá trình vận chuyển.

- Đòi bồi thường, nếu có, sẽ được thực hiện thông qua telex, fax gửi tới Nhà thầu và khẳng định bằng thư điện tử kèm theo các tài liệu hỗ trợ không muộn hơn 30 ngày sau khi dỡ hàng hóa tại công trình.

- Khi việc đòi bồi thường được chứng minh là trách nhiệm thuộc về Nhà thầu, Nhà thầu sẽ phải thông báo cho Chủ đầu tư kết quả trong vòng 15 ngày sau khi nhận thông báo đòi bồi thường chính thức của Chủ đầu tư. Trong trường hợp có sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 02 tháng sau khi nhận thông báo đòi bồi thường của Chủ đầu tư trên cơ sở tại chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư. Tất cả các chi phí (bao gồm các loại thuế và phí khác cho đến khi hàng hóa được giao đến chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư) sẽ do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của Nhà thầu, chi phí do Nhà thầu chịu.

f) Thử nghiệm mẫu đối với dây dẫn các loại, cấp trung thế các loại, cấp điều khiển:

- Thử nghiệm xuất xưởng (thử nghiệm bước 1): Trước khi bàn giao hàng hoá cho từng đợt giao hàng, đơn vị cấp hàng mời đại diện Công ty Điện lực Hải Phòng đến chứng kiến thử nghiệm xuất xưởng. Các nội dung thử nghiệm xuất xưởng cho lô sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn hiện hành tương đương

- Thử nghiệm mẫu tại ETC1 (thử nghiệm bước 2):

Trước khi tập kết hàng hóa tại công trường, trên cơ sở hàng hóa cung cấp cho từng đợt đã được nhà thầu tập kết 100%, Nhà thầu và đơn vị thử nghiệm mẫu là Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Bắc (NPCETC1) sẽ tiến hành lấy mẫu thử nghiệm trước sự chứng kiến của đơn vị mua hàng (số lượng và chủng loại mẫu dây, cáp theo quy định). Sau khi kiểm tra và đối chiếu với mẫu dự thầu, nếu không có sự sai khác thì mẫu dây/cáp sẽ được tiến hành thử nghiệm tại Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Bắc và nhà thầu sẽ chịu toàn bộ chi phí cho việc thử nghiệm trên. Kết quả thử nghiệm các mẫu dây/cáp trên sẽ là cơ sở để thực hiện nghiệm thu sản phẩm.

+ Sau khi lấy mẫu và niêm phong đúng theo quy định, có thể tiến hành việc vận chuyển và giao nhận tạm thời đến kho của bên mua. Việc giao nhận chính thức, bóc gỡ niêm phong, bàn giao cho đơn vị thi công chỉ được tiến hành sau khi có thông báo thí nghiệm đạt yêu cầu của đơn vị thí nghiệm (ETC).

+ Trường hợp thí nghiệm không đạt yêu cầu thì toàn bộ hàng hóa chủng loại đó phải được nhà cấp hàng thay thế và các bên tiến hành lấy mẫu thử nghiệm xác suất lại từ đầu đối với mặt hàng thay thế. Đối với nhà thầu thiếu năng lực hoặc chây ì trong việc thay thế hàng hóa kém chất lượng, có thể xem xét hủy bỏ hợp đồng theo quy định.

Kết quả thử nghiệm các mẫu cáp trên sẽ là cơ sở để hai bên tiến hành thực hiện nghiệm thu sản phẩm.

- Quy định về cắt mẫu thí nghiệm tuân thủ theo các văn bản hướng dẫn của EVN và NPC.

Khối lượng thuộc phạm vi cung cấp theo hợp đồng không bao gồm khối lượng phục vụ công tác lấy mẫu, công tác lấy mẫu và cắt mẫu cụ thể như sau:

+ Khối lượng cáp lấy mẫu phục vụ công tác thí nghiệm **Bước 1** (Thí nghiệm xuất xưởng) do nhà thầu thực hiện trong quá trình sản xuất.

+ Khối lượng cáp lấy mẫu phục vụ công tác thí nghiệm **Bước 2** (Thí nghiệm mẫu tại ETC1) sẽ do bên mua xác định cụ

	<p>thể tại các rulô bất kỳ trong quá trình thông báo khối lượng hàng hóa sản xuất và giao hàng cho từng đợt. Khối lượng cắt mẫu (06m/mẫu) và số lượng mẫu thực hiện theo quy định của EVNNPC.</p> <p>Khối lượng được lấy mẫu thử nghiệm theo các bước thử nghiệm kể trên không nằm trong khối lượng bên mua cung cấp và thanh toán theo hợp đồng.</p> <p>Các chi phí cho khối lượng mẫu thực hiện thí nghiệm kể trên cũng như chi phí thử nghiệm (trừ chi phí thử nghiệm tại bước 3) phục vụ nghiệm thu bàn giao do Bên cấp hàng chịu và đã bao gồm trong đơn giá hợp đồng.</p> <p>- Việc thực hiện lấy mẫu và thử nghiệm nghiệm thu đều được thực hiện đầy đủ đối với mỗi nhà sản xuất cho từng đợt sản xuất và giao hàng đối với từng nhà sản xuất theo tiến độ được cung cấp.</p>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Tùy theo các bước thử nghiệm.
<b>E-ĐKC 22</b>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: <i>0,1%/ngày giá trị phần hàng hóa giao chậm hoặc phần dịch vụ liên quan hoàn thành chậm</i> cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 12 % [<i>ghi mức phạt tối đa</i>] giá trị hợp đồng. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p><i>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</i></p> <p><i>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	Thời hạn bảo hành là: 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa hàng hóa vào vận hành (Chủ đầu tư ký Biên bản nghiệm thu hạng mục công trình xây dựng, công trình đã hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng) nhưng không quá 24 tháng kể từ ngày giao hàng cuối cùng, tùy điều kiện nào đến trước (trừ các VTTB có thời gian bảo hành riêng đã nêu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật)

	<p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại trạm 110kV Đồng Niên</p> <p>- Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị/Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 5 phần trăm (%) Giá trị hợp đồng.</p> <p>- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p>
<p><b>E-ĐKC 23.5</b></p> <p><b>E-ĐKC 23.6</b></p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là:</p> <p>- Việc sửa chữa bảo hành sẽ được thực hiện tại địa điểm lắp đặt VTTB. Đối với các chi tiết VTTB hoặc VTTB phải sửa chữa trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành phải kéo dài. Thời gian bảo hành kéo dài bằng thời gian bảo hành nêu trên tính từ thời điểm sửa chữa xong đưa thiết bị vào vận hành.</p> <p>- Sau khi được mua sắm, lắp đặt trên lưới sẽ tiếp tục được đánh giá chất lượng theo quy định của EVN trong quá trình vận hành, bao gồm cả giai đoạn bảo hành và sau bảo hành.</p> <p>- Thời gian sửa chữa các sai sót trong giai đoạn bảo hành không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua. Khi có yêu cầu bảo hành VTTB và phụ kiện, sau 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo (qua điện thoại, E-mail hoặc fax) đề nghị Nhà thầu phải có phương án và bắt đầu tiến hành xử lý sự cố. Trường hợp Nhà thầu xử lý chậm hơn thời hạn nói trên, Chủ đầu tư có quyền tự sửa chữa hoặc thuê một đơn vị sửa chữa các sai sót này trên cơ sở giá giao tại chân công trình. Mọi chi phí phát sinh sẽ do Nhà thầu chịu đồng thời không thay đổi các nghĩa vụ hoặc quyền lợi của hai bên đã được quy định trong hợp đồng. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị được sửa chữa được tính từ ngày Chủ đầu tư chấp nhận các thiết bị được sửa chữa</p>
<p><b>E-ĐKC 27.7</b></p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán</p>

<b>(d)</b>	cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
------------	--